

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2023/HS-ST
Ngày 29-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Trần Văn Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 29-6-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 24-5-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 16-6-2023 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn Th, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02-4-1983 tại huyện Tr- tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn S- xã T- huyện Tr- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị H1, hiện đang sinh sống tại thôn S- xã T- huyện Tr- tỉnh Y. Vợ là chị Nguyễn Thị Thu Th; bị cáo có 02 con sinh, lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019, hiện sinh sống tại Tổ 32 phường H- thành phố Y- tỉnh Y.

Tiền sự: Không. Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 21-01-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tr- tỉnh Y xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo bị bắt ngày 30-11-2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

2. Nguyễn Văn K, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 21-7-1978 tại huyện L- tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn 2 xã T- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị V. Vợ là chị Lương Thị V1; bị cáo có 02 con sinh, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện bố mẹ, vợ con bị cáo trú tại xã T- huyện L- tỉnh Y.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân Thân:

- Ngày 08-01-2009 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền;

- Ngày 06-5-2016 bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền;

- Ngày 28-6-2017 bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền;

- Ngày 11-5-2020 bị Chủ Tịch UBND xã T- huyện L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng biện pháp quản lý, giáo dục tại xã.

Nguyễn Văn K đã chấp hành xong các quyết định; đến ngày phạm tội (27-11-2022) các tiền sự trên đã được xóa.

Bị cáo bị bắt ngày 30-11-2022 đến ngày 22-6-2023 có quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Hoàng Tuấn L, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20-8-1988 tại tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16 phường K- thành phố L- tỉnh L. Chỗ ở hiện nay: Thôn Th- xã Y.T- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Tiến Đ (Đã chết) và bà Ngô Thị H, hiện đang sinh sống tại thôn tổ 16 phường K- thành phố L- tỉnh L. Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 17-6-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai- tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 23-3-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai- tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 26-9-2019 Hoàng Tuấn L chấp hành xong án phạt tù; đến ngày phạm tội (27-11-2022) đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 30-11-2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

4. Hoàng Văn H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05-7-1998 tại huyện L- tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn 1 xã T- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Văn L và bà Vi Thị L1, hiện đang sinh sống tại thôn 1 xã T- huyện L- tỉnh Yên Bái. Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 30-11-2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

5. Hà Văn Th1; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10-7-1973 tại huyện L- tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn Ng- xã M- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hà Văn T và bà Đỗ Thị L. Vợ là chị Nguyễn Thị Th2 (đã chết); có

02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện bố mẹ, các con bị cáo trú tại thôn Ng- xã M- huyện L- tỉnh Y.

Tiền sự: Không. Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 25-12-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Q- tỉnh H G xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 11-10-2020, Hà Văn Th1 chấp hành xong hình phạt. Nhân thân: Ngày 21-8-1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Y xử phạt 06 năm tù về tội Hiếp dâm. Bị cáo bị bắt ngày 30-11-2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

Bị hại: Anh Trần Đình L, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn G- xã V- huyện Tr- tỉnh Y, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Nguyễn Đức G, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu 1 xã V- huyện T- tỉnh Ph, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

1. Anh Nông Hữu Th3

Nơi cư trú: Thôn L Tr- xã M- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn Th4

Nơi cư trú: Thôn S- xã T- huyện Tr- Y, có mặt;

3. Anh Hoàng Công D

Nơi cư trú: Thôn C- xã T- huyện L- tỉnh Y, có mặt;

4. Anh Hoàng Chiêu D1

Nơi cư trú: Thôn C- xã T- huyện L- tỉnh Y, có mặt;

5. Chị Nông Thị L

Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm- xã L Đ- huyện L- Y, vắng mặt;

6. Chị Trương Thị Kim O

Nơi cư trú: Tổ 7 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết, Đoàn Văn Th là quản lý nhà nghỉ 68 thuộc thôn Th- xã Y.T- huyện L- tỉnh Y nhờ Nguyễn Văn K trông coi Nhà nghỉ 68 và được K đồng ý. Ngày 26-11-2022, K gọi điện báo cho TH nội dung có Trần Đình L, Nguyễn Văn Th3 và Nông Hữu Th4 đến gây rối tại nhà nghỉ 68. Sau đó TH và K hẹn nhau sáng ngày 27-11-2022 sẽ cùng đi tìm nhóm của Trần Đình L để giải quyết mâu thuẫn.

Sáng ngày 27-11-2022 TH điều khiển xe ô tô BKS 19A - 226.*** nhãn hiệu Corolla Altis đến nhà nghỉ 68, tại đây TH bảo K gọi thêm người để đi tìm L, K gọi điện thoại cho Hà Văn Th1 và Hoàng Tuấn L. Khi đi L mang theo 01 đoạn dây kim loại màu đen. Tại nhà nghỉ 68 sau khi gặp nhau, Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L và Hà Văn Th1 cùng nhau thống nhất đi tìm nhóm của Trần Đình L để giải quyết mâu thuẫn.

TH điều khiển xe ô tô BKS 19A - 226.*** chở K, L, Th1 theo đường tỉnh lộ 171, khi đến ngã ba Sông thuộc địa phận xã T- huyện L nhóm của TH gặp Nông

Hữu Th điều khiển xe mô tô chở Đào Thị A đang đi theo hướng ngược chiều. TH điều khiển xe ô tô quay lại chặn xe của Th đề hỏi L đang ở đâu thì được Th trả lời L đang ở xóm trọ tại thị trấn Y Th. TH bảo Thiện đi cùng để chỉ đường đến xóm trọ của L. Trên đường về đến thôn 1 xã T- huyện L thấy Hoàng Văn H đang đứng ở ven đường, K bảo H đi cùng, H đồng ý.

TH điều khiển xe ô tô chở mọi người đến xóm trọ của L thuộc tổ 7, thị Tr Thế theo sự chỉ dẫn của Th. Đến nơi TH đỗ xe ở ven đường, tất cả cùng xuống xe đi vào trong xóm trọ. Tại xóm trọ lúc này có Hoàng Chiêu D, Hoàng Công D, Nguyễn Văn Th, Trần Đình L. Thấy nhóm của TH đến, Th cầm 01 con dao quắm thì bị L giằng lấy vút sang bên cạnh, quá trình giằng con dao L sử dụng gậy kim loại màu đen vút 01 nhát vào đùi chân trái của Th. Lúc này TH nói với Th, D, D là đi ra ngoài cổng nói chuyện thì Th1, Th, D, D đi ra ngoài cổng. Tìm được L đang ở phòng bên cạnh, TH lôi, kéo L ra ngoài sân. Tại đây TH tát 02 phát vào mặt L, bị đánh L bỏ chạy, lúc này H dùng chân trái đạp 01 phát trúng vào vùng đầu gối chân trái L với mục đích ngăn không cho L bỏ chạy. Sau khi bị H đạp L tiếp tục chạy qua cổng ra đến đường thì bị TH đuổi kịp nắm lấy cổ áo giật lại làm L và TH bị ngã xuống đường. Sau đó TH đè trên L dùng tay tát vào mặt L, thấy vậy L sử dụng đoạn gậy kim loại màu đen vút 01 nhát trúng vào đùi chân phải của L, K dùng chân đá 01 phát vào mông L. TH đứng dậy tiếp tục dùng chân đá nhiều phát vào vùng mặt, vùng lưng, vùng ngực, vùng cổ L làm L bị chảy máu ở miệng.

Do khu vực nhà trọ của L ở gần chợ và đang có rất nhiều người dân đứng xem việc đánh L nên TH nói với mọi người là “Mang thằng này về quán nói chuyện” (Ý là đưa L đến nhà nghỉ 68) thì K, L, H, Th1 đồng ý. Sau đó TH dùng tay phải nắm cổ áo L đang nằm trên đường lôi, kéo L trên mặt đường, lúc này H cầm tay trái L giúp TH lôi, kéo L lê trên mặt đường để đưa L lên xe ô tô đỗ cách đó khoảng 05 mét. Khi kéo L đến xe ô tô, TH mở cửa xe ở hàng ghế phụ phía sau bên trái cùng H đẩy L vào trong xe, H cầm chân L đẩy vào trong xe cho L ngồi giữa L và Th1 (mục đích không để L có cơ hội chạy thoát) còn K và H ngồi ở hàng ghế phụ ngang ghế lái. Sau đó TH điều khiển xe đến nhà nghỉ 68, khi đến nơi TH mở cửa xe kéo L xuống xe, L không bước đi mà ngồi ở sân, TH kéo lê L trên nền sân đến gần bàn uống nước rồi tát 02 phát vào mặt, đá 01 phát vào người L. Sau khi đánh xong TH cho L đi về, L đi bộ ra ngoài đường gặp Nguyễn Văn S trú tại tổ 10- thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y và nhờ S đưa về. Sau đó L được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hùng Vương tỉnh Phú Thọ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Của Đoàn Văn Th: 01 xe ô tô BKS: 19A - 226.*** nhãn hiệu Corolla ALTIS màu đen (loại xe 04 chỗ ngồi; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5 màu xám; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu đen; 01 áo phông có cổ màu đen, loại áo nam; 01 quần bò màu xám đen, loại quần nam; 01 đôi giày nam giả da màu đen.

- Cửa Nguyễn Văn K: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 Plus màu đen; 01 quần thun dài màu đen; 01 áo bò dài tay màu xanh, loại áo nam; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, loại áo nam; 01 đôi giày giả da màu nâu vàng.

- Cửa Hoàng Tuấn L: 01 quần thun dài; 01 áo phông không có cổ màu xanh; 01 đôi dép màu xanh than; 01 đoạn kim loại màu đen hình trụ có chiều dài 33cm, đường kính 3,3 cm.

- Cửa Hoàng Văn H: 01 áo khoác màu xanh, loại áo nam; 01 quần vải dài màu đen; 01 áo phông cộc tay.

- Cửa Hà Văn Th1: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen có chữ SAMSUNG; 01 áo bò dài tay màu xanh, loại áo nam; 01 quần bò dài màu xanh, loại quần nam; 01 đôi giày thể thao màu đen có chữ “adidas”.

- Cửa Nguyễn Văn Thủy: 01 dao quắm có tổng chiều dài 70 cm.

Toàn bộ các tài sản, đồ vật thu giữ đều đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 18-01-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Y đã kết luận đối với anh Trần Đình L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ lún thành trước xoang hàm phải lan vào thành dưới ổ mắt phải: 08%.

- Vỡ thành dưới ổ mắt phải đụng dập nhãn cầu, vỡ đục dịch kính, thị lực mắt phải 5/10: 08%.

- Sẹo dưới mi mắt phải, kích thước 04cm x 0,2cm: 03%.

- Sẹo mặt ngoài gò trái, đường kính 02cm: 01%.

- Vết thay đổi sắc tố da khuỷu tay phải: 0,75%.

- Vùng đầu, vùng cổ, cổ tay trái không còn dấu vết thương tích: 00%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19% (Mười chín phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

- Vỡ lún thành trước xoang hàm phải + Vỡ thành dưới ổ mắt phải do vật tày tác động một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên.

- Vết thay đổi sắc tố da khuỷu tay phải + Sẹo mặt ngoài gò trái là do vật tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên, (Bút lục số 45- 47).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-LY ngày 22-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L, Hoàng Văn H và Hà Văn Th1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L, Hoàng Văn H và Hà Văn Th1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Đoàn Văn Th** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; buộc Đoàn Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm tù;

Căn cứ khoản 2 điều 56, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của lần phạm tội này với phần hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo tại Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 21-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tr- tỉnh Y, buộc Đoàn Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 30-11- 2022.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Văn K** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; buộc Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là từ 02 năm 07 tháng đến 03 năm 04 tháng tù;

Căn cứ khoản 1 điều 56 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của lần phạm tội này với phần hình phạt còn phải chấp hành tại Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên- tỉnh Tuyên Quang là 03 năm 09 tháng 26 ngày, buộc Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án, được khấu trừ thời gian đã tạm giam 06 tháng 26 ngày (Từ ngày 30-11-2022 đến ngày 23-6-2023). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Tuấn L** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; buộc Hoàng Tuấn L phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 30-11- 2022.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Văn H** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; buộc Hoàng Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là từ 02 năm 07 tháng đến 03 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 30-11- 2022.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự;

xử phạt **Hà Văn Th1** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; buộc Hà Văn Th1 phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 30-11- 2022.

- Áp dụng các quy định của pháp luật xử lý vật chứng của vụ án, cụ thể:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Của Đoàn Văn Th 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5 màu xám; của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 Plus màu đen.

Tịch thu tiêu huỷ: Của Đoàn Văn Th: 01 áo phong có cổ màu đen, loại áo nam; 01 quần bò màu xám đen; 01 đôi giày nam giả da màu đen. Của Nguyễn Văn K: 01 quần thun dài màu đen; 01 áo bò dài tay màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 đôi giày giả da màu nâu vàng. Của Hoàng Tuấn L: 01 quần thun dài; 01 áo phong không có cổ màu xanh; 01 đôi dép màu xanh than; 01 đoạn kim loại màu đen hình trụ có chiều dài 33cm, đường kính 3,3 cm. Của Hoàng Văn H: 01 áo khoác màu xanh; 01 quần vải dài màu đen; 01 áo phong cộc tay. Của Hà Văn Th1: 01 áo bò dài tay màu xanh; 01 quần bò dài màu xanh; 01 đôi giày thể thao màu đen. Của Nguyễn Văn Thuỷ: 01 dao quắm có tổng chiều dài 70 cm.

Trả lại cho bị cáo: Đoàn Văn Th 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu đen; Hà Văn Th1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen có chữ SAMSUNG. Trả lại cho anh Nguyễn Đức Giang 01 xe ô tô BKS: 19A - 226.55 nhãn hiệu Corolla ALTIS màu đen.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà các bị cáo Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L và Hoàng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Riêng Hà Văn Th1 cho rằng bị cáo không biết, không tham gia vào việc cố ý gây thương tích và bắt giữ người trái pháp luật đối với anh Trần Đình L.

Bị hại là anh Trần Đình L khẳng định đã bị nhóm của Đoàn Văn Th đánh vào ngày 27-11-2023. Tuy nhiên sau khi gây thương tích cho anh, nhóm của Đoàn Văn Th còn bắt anh lên xe đưa đi nên hành vi của các bị cáo có dấu hiệu của tội giết người chứ không phải tội cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra, truy tố anh đã được bồi thường và nhận đủ 150.000.000 đồng theo thoả thuận và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Số tiền còn lại là 48.173.000 đồng tiền chi phí thuốc men chữa trị, sau khi Toà án mở phiên toà xét xử yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nốt.

Những người làm chứng có mặt tại phiên toà gồm anh Nguyễn Văn Th, anh Hoàng Công D và anh Hoàng Chiêu D đều khẳng định được chứng kiến việc nhóm của Đoàn Văn Th đánh anh Trần Đình L. Trực tiếp đánh anh L có Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L và Hoàng Văn H. Hà Văn Th1 có trực tiếp đánh anh L hay không thì mọi người không nhớ nhưng có đứng bên cạnh không chế không cho mọi người vào can ngăn. Sau khi gây thương tích cho anh L, cả nhóm bắt anh L lên xe (Không biết đưa đi đâu) trái với ý muốn của anh L.

Người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Đức G khẳng định chiếc xe ô tô BKS 19A - 226.*** nhãn hiệu Corolla ALTIS màu đen là tài sản hợp pháp của anh cho Đoàn Văn Th mượn trước đó. Ngày 27-11-2022 TH sử dụng chiếc xe đi đâu, làm gì, cùng ai anh hoàn toàn không biết. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử cho anh xin lại chiếc xe trên.

Trong phần tranh luận, đối đáp với ý kiến của Hà Văn Th1 cho rằng bị cáo không tham gia vào việc cố ý gây thương tích và bắt giữ người trái pháp luật đối với anh Trần Đình L; đại diện Viện kiểm sát khẳng định: Để quy kết bị cáo có hay không có hành vi phạm tội không chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập như lời khai của các bị cáo khác; lời khai của bị hại và những người làm chứng; kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa... có đủ căn cứ xác định Hà Văn Th1 cùng Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L và Hoàng Văn H tiếp nhận ý chí của Đoàn Văn Th thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi gây thương tích sau đó khống chế, bắt giữ L lên xe ô tô đưa về nhà nghỉ 68 tiếp tục giải quyết mâu thuẫn. Đối đáp ý kiến của bị hại Trần Đình L cho rằng hành vi của nhóm Đoàn Văn H phải là giết người; đại diện Viện kiểm sát khẳng định mục đích của Đoàn Văn Th và các đồng phạm là gây thương tích, không nhằm tước đi tính mạng của bị hại. Mặt khác sau khi gây thương tích cho bị hại (Theo kết luận giám định thì Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Đình L do thương tích gây nên là 19%) nhóm của Đoàn Văn Th có hành vi khống chế, bắt giữ L lên xe ô tô đưa về nhà nghỉ 68. Với hành vi này các bị cáo Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L, Hoàng Văn H và Hà Văn Th1 đã bị khởi tố, truy tố về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Do đó quan điểm của bị hại cho rằng hành vi của các bị cáo đã phạm tội giết người là không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L và Hoàng Văn H khai nhận hành vi phạm tội. Mặc dù Hà Văn Th1 cho rằng không tham gia đánh, gây thương tích và bắt giữ Trần Đình L, tuy nhiên theo lời khai của Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L đều thể hiện Hà Văn Th1 là một trong bốn người có mặt đầu tiên tại nhà nghỉ 68, tại đây cả bốn người đã thống nhất sau khi ăn sáng sẽ đi tìm nhóm của L để giải quyết mâu thuẫn. Tại phiên tòa bị hại Trần Đình L khẳng định cả nhóm năm người cùng tham gia đánh L; những người làm chứng đều khẳng định khi TH,

K, L, H đánh anh L thì Th1 đứng bên cạnh không chế không cho mọi người vào can ngăn. Trong các lời khai tại cơ quan điều tra Hà Văn Th1 cũng khẳng định tại nhà nghỉ 68 bản thân cùng TH, K, L thống nhất đi tìm nhóm của L để giải quyết mâu thuẫn (Bút lục số 459, 460...); sau khi gây thương tích cho anh L, TH nói “Mang thằng này về quán nói chuyện” Th1 và mọi người đồng ý, tiếp nhận ý chí của TH; khi kéo được L lên xe, L ngồi giữa, Th1 và L ngồi hai bên (Bút lục số 460); bản thân nhận thức được hành vi tham gia đánh, bắt giữ người trái pháp luật là sai, là đồng phạm với Đoàn Văn Th và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật (Bút lục số 446, 447, 450, 456...); việc cơ quan Điều tra khởi tố về tội bắt, giữ người trái pháp luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật (Bút lục số 447); quá trình điều tra không bị đánh đập, bức cung, dùng nhục hình, những gì khai báo là trung thực, khách quan (Bút lục số 461...); bản thân thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật (Bút lục số 462). Lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra đã viện dẫn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và lời khai của những người làm chứng... do đó lập luận của Hà Văn Th1 cho rằng không biết, không tham gia cùng nhóm của TH vào việc đánh, bắt giữ người trái pháp luật đối với anh Trần Đình L là không có cơ sở thuyết phục.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Xuất phát từ nguyên nhân cho rằng nhóm của Trần Đình L đến quấy phá tại nhà nghỉ 68 do Đoàn Văn Th làm quản lý nên TH cùng Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L, Hà Văn Th1 và sau đó là Hoàng Văn H đã tìm, đánh Trần Đình L. Hành vi dùng tay chân đánh, đâm nhiều nhát vào mặt, đầu, ngực, lưng gây thương tích cho Trần Đình L của các bị cáo diễn ra vào ban ngày ở khu vực chợ đông người qua lại thể hiện “tính chất côn đồ”, hung hãn, coi thường pháp luật. Khi Đoàn Văn Th nảy sinh ý định bắt, giữ L thì K, L, H, Th1 cùng tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi khống chế, bắt giữ bằng được L đưa lên xe ô tô để đưa về nhà nghỉ 68 tiếp tục giải quyết mâu thuẫn.

Các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi đánh, gây thương tích cho anh Trần Đình L của các bị cáo là nghiêm trọng. Cả hành vi cố ý gây thương tích và hành vi bắt, giữ người trái pháp luật của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân; gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, dẫn đến hậu quả làm cho anh Trần Đình L bị mất 19% sức khỏe.

Từ phân tích trên có đủ cơ sở kết luận Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L, Hoàng Văn H và Hà Văn Th1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1, Điều 157 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Cụ thể điều luật quy định như sau:

Điều 134: Tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

i) Có tính chất côn đồ; ... ”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Điều 157: Tội bắt, giữ ... người trái pháp luật.

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn vì trong quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đoàn Văn Th là người khởi xướng việc tìm nhóm của L để giải quyết mâu thuẫn sau đó bảo Nguyễn Văn K gọi thêm người đi cùng. Khi tìm được Trần Đình L; TH là người trực tiếp dùng tay, chân đánh L nhiều nhất. Sau khi gây thương tích cho L, TH cũng là người khởi xướng việc bắt giữ đồng thời trực tiếp kéo L lên xe đưa về nhà nghỉ 68. Do đó Đoàn Văn Th giữ vai trò chính trong vụ án.

Nguyễn Văn K là người báo cho TH thông tin nhóm của Trần Đình L đến gây rối tại nhà nghỉ 68 do TH quản lý. Sau khi thống nhất với TH tìm nhóm của L; K gọi cho Hoàng Tuấn L, Hà Văn Th1 và sau đó rủ Hoàng Văn H đi cùng. K cũng là người trực tiếp tham gia đánh L. Khi thấy có nhiều người đến xem K nói “Đừng đánh nó ở đây” lập tức TH nói “Mang thằng này về quán nói chuyện”. Do đó K giữ vai trò sau Đoàn Văn Th.

Hoàng Tuấn L, Hoàng Văn H và Hà Văn Th1 sau khi được K rủ đã đồng ý cùng đi tìm nhóm của L. Tại khu vực nhà trọ, L và H trực tiếp tham gia đánh L; Th1 đứng bên cạnh khống chế không cho mọi người vào can ngăn. Sau khi nghe TH nói “Mang thằng này về quán nói chuyện”, tất cả tiếp nhận ý chỉ của TH, đồng ý khống chế đưa L lên xe về nhà nghỉ 68, trong đó H là người giúp TH kéo, sau đó đẩy L vào xe; trên xe L và Th1 ngồi hai bên Trần Đình L cùng cả nhóm đưa L về nhà nghỉ 68. Do đó ba bị cáo này phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm thứ tự lần lượt là Hoàng Tuấn L, Hoàng Văn H, Hà Văn Th1.

Xét về nhân thân:

Ngoài Hoàng Văn H chưa có tiền án, tiền sự; bốn bị cáo còn lại đều có nhân thân xấu. Nguyễn Văn K nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính; Hoàng Tuấn L đã hai lần bị xét xử (Các tiền sự, tiền án này của hai bị cáo đã được xoá); Đoàn Văn Th có một tiền án về tội Cố ý gây thương tích; Hà Văn Th1 có một tiền án về tội

Mua bán trái phép chất ma túy; tuy nhiên các bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi vụ việc xảy ra gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trần Đình L; quá trình điều tra và tại phiên tòa Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L và Hoàng Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, (Riêng Hà Văn Th1 thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra); bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cả năm bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn K có con trai đạt nhiều giải thưởng cao trong các giải thể thao của tỉnh và của huyện (Bút lục số 283, 284); bị cáo Hoàng Văn H có ông nội được tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú và được tặng thưởng H chương Kháng chiến hạng Nhất (Bút lục số 411, 412); bị cáo Hoàng Tuấn L có bố đẻ được tặng nhiều Huy chương nên ba bị cáo này được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 21-01-2021 Đoàn Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Tr- tỉnh Y xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngày 25-12-2015 Hà Văn Th1 bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình- tỉnh Hà Giang xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Vì chưa được xóa án tích nên với lần phạm tội này Đoàn Văn Th và Hà Văn Th1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi sử dụng đoạn dây kim loại của Hoàng Tuấn L vụt 01 nhát trúng vào đùi chân phải của L tuy nhiên theo kết luận giám định hành vi của L không để lại thương tích nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết tăng nặng định khung là “dùng hung khí nguy hiểm”.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy nên có 1 mức án phù hợp, cần thiết phải cách ly cả năm bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Do Đoàn Văn Th phạm tội mới trong thời gian thử thách nên cần tổng hợp hình phạt của lần phạm tội này với phần hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo tại Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 21-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tr- tỉnh Y, buộc Đoàn Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án. Nguyễn Văn K chưa chấp hành xong hình phạt tù theo Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên- tỉnh Tuyên Quang là 03 năm 09 tháng 26 ngày nên cần phải tổng hợp hình phạt lần phạm tội này với phần hình phạt còn lại của bản án trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Sau khi sự việc xảy ra, anh Trần Đình L đã được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa Hùng Vương tỉnh Phú Thọ từ ngày 27-11-2022 đến ngày 04-12-2022. Trước khi mở phiên tòa các bên đã thoả thuận thống nhất các bị cáo bồi thường cho bị hại

số tiền 150.000.000 đồng; anh Trần Đình L đã trực tiếp nhận đủ số tiền này. Còn lại 48.173.000 đồng tiền chi phí thuốc men chữa trị, sau khi Toà án mở phiên tòa xét xử các bị cáo phải bồi thường nốt. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật cần ghi nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô BKS 19A - 226.*** nhãn hiệu Corolla ALTIS màu đen, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức G cho Đoàn Văn Th mượn. Anh G không biết TH sử dụng chiếc xe làm phương tiện vào việc phạm tội do vậy cần trả tài sản này cho chủ sở hữu.

- Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu đen thu giữ của Đoàn Văn Th và chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen có chữ SAMSUNG thu giữ của Hà Văn Th1 được xác định là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5 màu xám thu giữ của Đoàn Văn Th và chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 Plus màu đen thu giữ của Nguyễn Văn K được xác định là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Các vật chứng còn lại gồm: 01 đoạn kim loại màu đen hình trụ có chiều dài 33cm thu giữ của Hoàng Tuấn L và 01 dao quắm có tổng chiều dài 70 cm thu giữ của Nguyễn Văn Thủy, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Các đồ vật khác đã thu giữ gồm:

+ 01 áo phông có cổ màu đen, 01 quần bò màu xám đen, 01 đôi giày nam giả da màu đen của Đoàn Văn Th;

+ 01 quần thun dài màu đen, 01 áo bò dài tay màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 đôi giày giả da màu nâu vàng của Nguyễn Văn K;

+ 01 quần thun dài, 01 áo phông không có cổ màu xanh, 01 đôi dép màu xanh than của Hoàng Tuấn L;

+ 01 áo khoác màu xanh, 01 quần vải dài màu đen, 01 áo phông cộc tay của Hoàng Văn H;

+ 01 áo bò dài tay màu xanh, 01 quần bò dài màu xanh, 01 đôi giày thể thao màu đen của Hà Văn Th1;

Đây là tài sản riêng của cá nhân tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L, Hoàng Văn H và Hà Văn Th1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

2- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17, điều 58; điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Đoàn Văn Th** 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (Một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc Đoàn Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là **04 (Bốn) năm tù**.

Căn cứ khoản 2 điều 56, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của lần phạm tội này với phần hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo tại Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 21-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tr- tỉnh Y, buộc Đoàn Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là **06 (Sáu) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 30-11- 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58; điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Văn K** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 10 (Mười) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là **03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù**.

Căn cứ khoản 1 điều 56 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của lần phạm tội này với phần hình phạt còn phải chấp hành tại Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên- tỉnh Tuyên Quang là 03 năm 09 tháng 26 ngày, buộc Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 07 (Bảy) năm 01 (Một) tháng 26 (Hai sáu) ngày tù. Trừ đi thời gian đã bị tạm giam 06 (Sáu) tháng 26 (Hai sáu) ngày (Từ ngày 30-11-2022 đến ngày 23-6-2023), Nguyễn Văn K còn phải chấp hành là **06 (Sáu) năm 07 (Bảy) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58; điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Tuấn L** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc Hoàng Tuấn L phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là **03 (Ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 30-11- 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58; điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Văn H** 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (Chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc Hoàng Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là **02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 30-11- 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; khoản 1 điều 157; điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17, điều 58; điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hà Văn Th1** 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc Hà Văn Th1 phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 30-11-2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; điều 357; khoản 1 điều 584; điều 585; khoản 1 điều 586; điều 590 Bộ luật Dân sự; ghi nhận sự thoả thuận của bị hại và các bị cáo như sau:

Các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng; anh Trần Đình L đã trực tiếp nhận đủ số tiền này.

Còn lại 48.173.000 đồng tiền chi phí thuốc men chữa trị, sau khi Toà án mở phiên toà xét xử các bị cáo phải bồi thường nốt. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Trần Đình L là 9.634.000 đồng.

Xác nhận gia đình các bị cáo Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K và Hoàng Văn H đã nộp mỗi người 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo các biên lai số AA/2021/0001401; AA/2021/0001402 và AA/2021/0001403 ngày 20-4-2023. Mỗi bị cáo này còn phải nộp tiếp số tiền bồi thường cho bị hại là 4.634.000đ (Bốn triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Hoàng Tuấn L và Hà Văn Th1 mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Trần Đình L số tiền là 9.634.000đ (Chín triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4- Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Của Đoàn Văn Th 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5 màu xám;

+ Của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 Plus màu đen.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Của Đoàn Văn Th: 01 áo phông có cổ màu đen, loại áo nam; 01 quần bò màu xám đen, loại quần nam; 01 đôi giày nam giả da màu đen.

+ Của Nguyễn Văn K: 01 quần thun dài màu đen; 01 áo bò dài tay màu xanh, loại áo nam; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, loại áo nam; 01 đôi giày giả da màu nâu vàng.

+ Của Hoàng Tuấn L: 01 quần thun dài; 01 áo phông không có cổ màu xanh; 01 đôi dép màu xanh than; 01 đoạn kim loại màu đen hình trụ có chiều dài 33cm, đường kính 3,3 cm.

+ Cửa Hoàng Văn H: 01 áo khoác màu xanh, loại áo nam; 01 quần vải dài màu đen; 01 áo phông cộc tay.

+ Cửa Hà Văn Th1: 01 áo bò dài tay màu xanh, loại áo nam; 01 quần bò dài màu xanh, loại quần nam; 01 đôi giày thể thao màu đen.

+ Cửa Nguyễn Văn Thủy: 01 dao quắm có tổng chiều dài 70 cm.

- Trả lại cho bị cáo:

+ Đoàn Văn Th 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu đen;

+ Hà Văn Th1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen có chữ SAMSUNG.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức G 01 xe ô tô BKS: 19A - 226.55 nhãn hiệu Corolla ALTIS màu đen.

(Toàn bộ các tài sản, đồ vật trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-6-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y).

5- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Tuấn L, Hoàng Văn H và Hà Văn Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư Pháp;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô

